Market Today: Lực bán mạnh tại ngưỡng 1220 điểm

30/06/2022

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	**VNI**	**HNI**	**UPCOM**
Điểm	1,197.60	277.68	88.58
% ngày	-1.68%	-1.65%	-0.34%
% tuần	0.73%	0.18%	2.17%
% tháng	-7.44%	-11.22%	-7.45%
% năm	-14.98%	-14.12%	-1.85%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	11,306	1,130	640
TB 1 tuần	11,999	1,206	971
TB 1 tháng	14,793	1,813	1,306
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	979.26	6.01	20.91
Bán	972.64	4.31	12.99
Giá trị ròng	6.62	1.70	7.91
Độ rộng TT			
Mã Tăng	80	56	126
Mã Giảm	282	145	189
Không Đổi	59	154	588
Chỉ số chính			
P/E	13.03	13.67	17.47
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,872	332	1,224
LS Cổ tức	1.39%	3.78%	6.13%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX

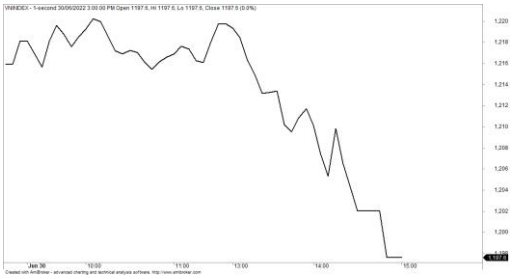

HNXINDEX

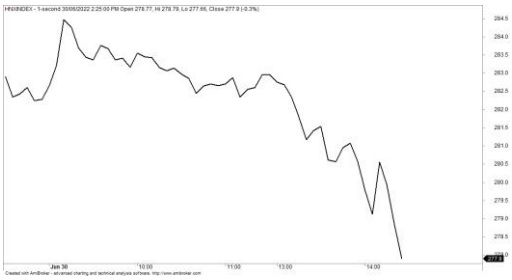

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Trái ngược với phiên liền trước khi các chỉ số thị trường tăng đầu phiên và giảm mạnh về cuối phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1,197,6 điểm giảm 1.68% trong khi chỉ số HNX-Index giảm 1.65%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.34%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 11,890 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Áp lực bán tăng cường trong phiên hôm nay đặc biệt là các mã tài chính là nguyên nhân kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất. Cụ thể, BID, BVH, CTG, STB, TCB, VPB giảm trên 2%. Ngoài ra, FPT, MWG, HPG điều giảm sâu về cuối phiên. Ngược lại, VIC, VRE cùng với SAB là các trụ đóng cửa trong sắc xanh.

Sắc đỏ cũng xuất hiện trên diện rộng trong bối cảnh tị trường chung giảm điểm. Một số cổ phiếu đi ngược thị trường như SBT (+6.6%), DPM (+2%), DCM (+1.4%), GIL (+2.2%)…

Khối ngoại mua ròng nhẹ 16 tỷ đồng trong phiên hôm nay. HDG (50 tỷ), STB (45 tỷ), HDB (40 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, MWG (46 tỷ), VNM (32 tỷ), VIC (30 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đi ngang quanh mức giá hiện tại và chỉ số VN-Index có thể sẽ còn giằng co gần mức 1,223 điểm trong phiên giao dịch kế tiếp. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn và điểm tích cực là khối lượng giao dịch giảm trong phiên giảm mạnh cho thấy áp lực bán không đáng ngại. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục tăng cho thấy cơ hội ngắn hạn tiếp tục gia tăng.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể hạn chế bán ra tại các nhịp giảm hoặc dừng bán ở giai đoạn hiện tại và chỉ nên xem xét mua mới với tỷ trọng thấp dưới 5% để thăm dò cơ hội ngắn hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

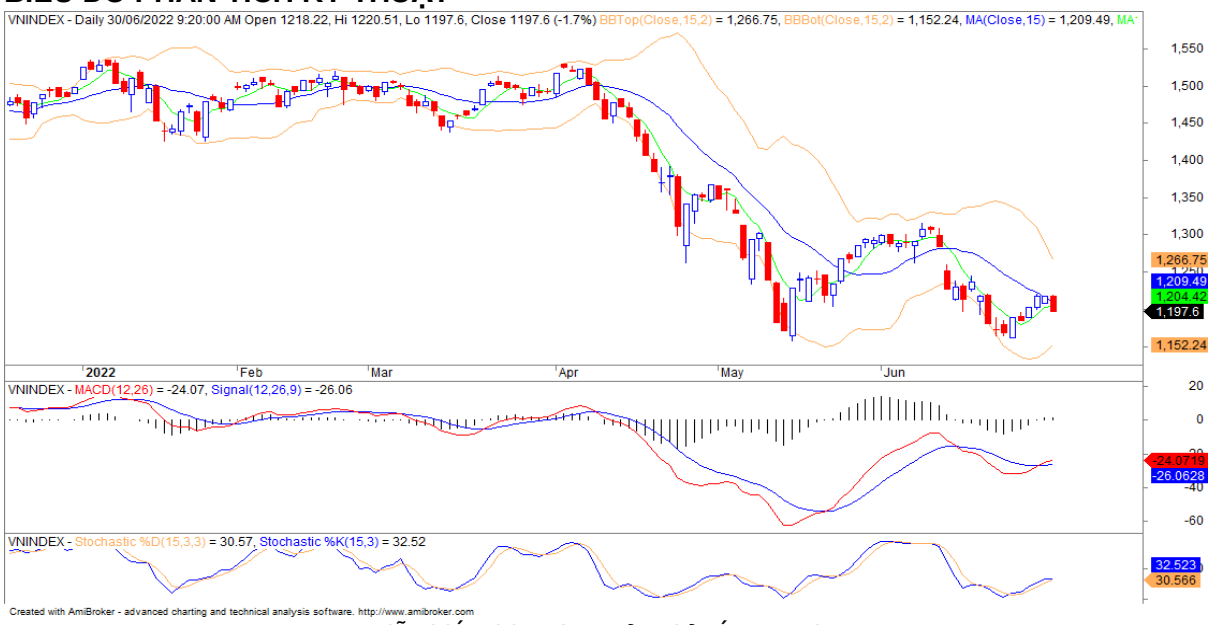

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

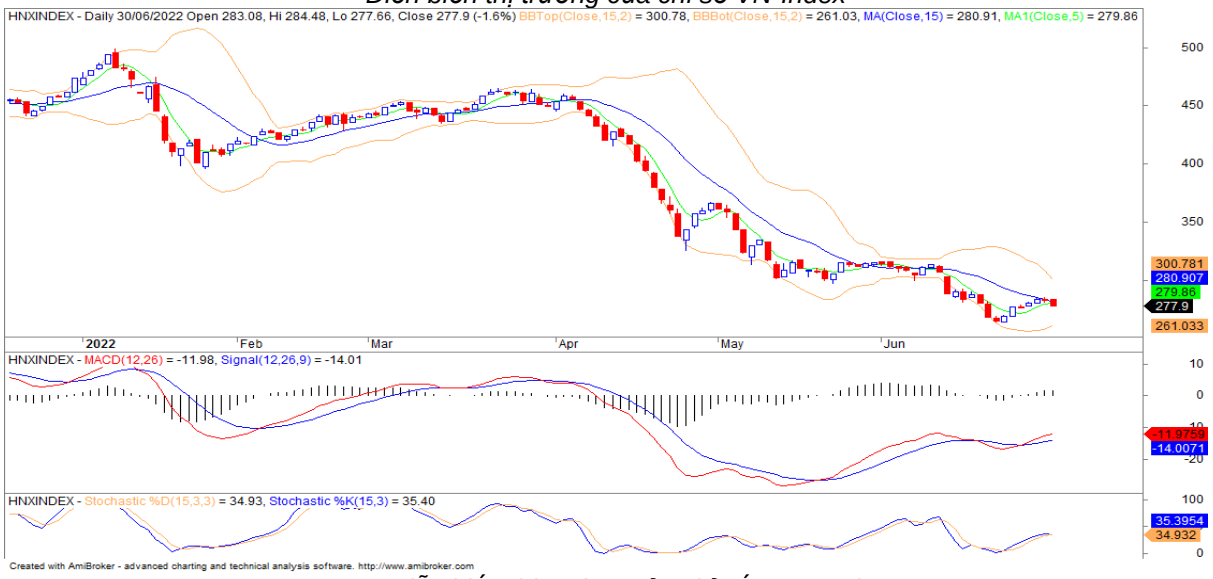

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	GIẢM	1393	1500	1310	1200
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	470	500	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	GIẢM	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	1430	1450	1400	804

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1197.6	-1.68%
VN30	1248.92	-1.92%
VN Mid	1569.94	-2.43%
VN Small	1422.86	-1.93%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	979.26	
Bán	972.64	
GT ròng	6.62	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TVS	2100	6.97%
SBT	1150	6.57%
DXS	1100	6.36%
CSV	1700	3.95%
BCM	2500	3.88%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
APG	-470	-6.99%
HQC	-290	-6.99%
FIT	-480	-6.98%
ITA	-570	-6.95%
DLG	-280	-6.95%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	357,305	
VIC	279,943	
VHM	275,631	
GAS	223,932	
BID	176,542	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VND	32,005,300	17,383,652
STB	23,889,800	14,349,417
HPG	19,950,600	22,563,183
HAG	15,511,400	10,677,152
SHB	13,521,900	6,607,270

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	277.68	-1.65%
HN30	489.24	-3.31%
VNX AllSh	1202.51	-2.04%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6.01	
Bán	4.31	
GT ròng	1.70	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KSF	5500	7.01%
DNP	900	3.75%
TVD	300	2.10%
LAS	200	1.55%
PTI	800	1.13%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND	Chg%
L14	-11200	-9.96%
CEO	-2800	-9.62%
APS	-1200	-8.63%
IDJ	-1200	-8.57%
SHS	-1200	-8.11%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	23,550	
THD	19,950	
NVB	17,762	
IDC	16,995	
BAB	13,406	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	7,113,840	8,236,781
PVS	6,277,287	12,706,385
HUT	4,982,740	4,132,523
CEO	4,436,493	4,692,947
BII	3,597,570	1,498,833

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	88.58	-0.34%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	20.91	
Bán	12.99	
GT ròng	7.91	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DGT	1091	7.85%
TID	2591	7.76%
PAT	6471	3.47%
CST	383	2.68%
PVP	310	2.67%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SKV	-1200	-4.55%
VHG	-147	-3.77%
MSR	-596	-3.09%
CSI	-1603	-2.57%
DRI	-302	-2.42%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	174,217	
BSR	89,316	
MCH	70,125	
VEA	58,599	
GE2	41,533	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	8,087,617	20,601,747
VHG	2,769,007	3,108,339
PAS	2,709,522	1,051,539
SBS	2,587,199	2,984,680
VGT	1,788,310	1,986,067

Nguồn: BloomBerg & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

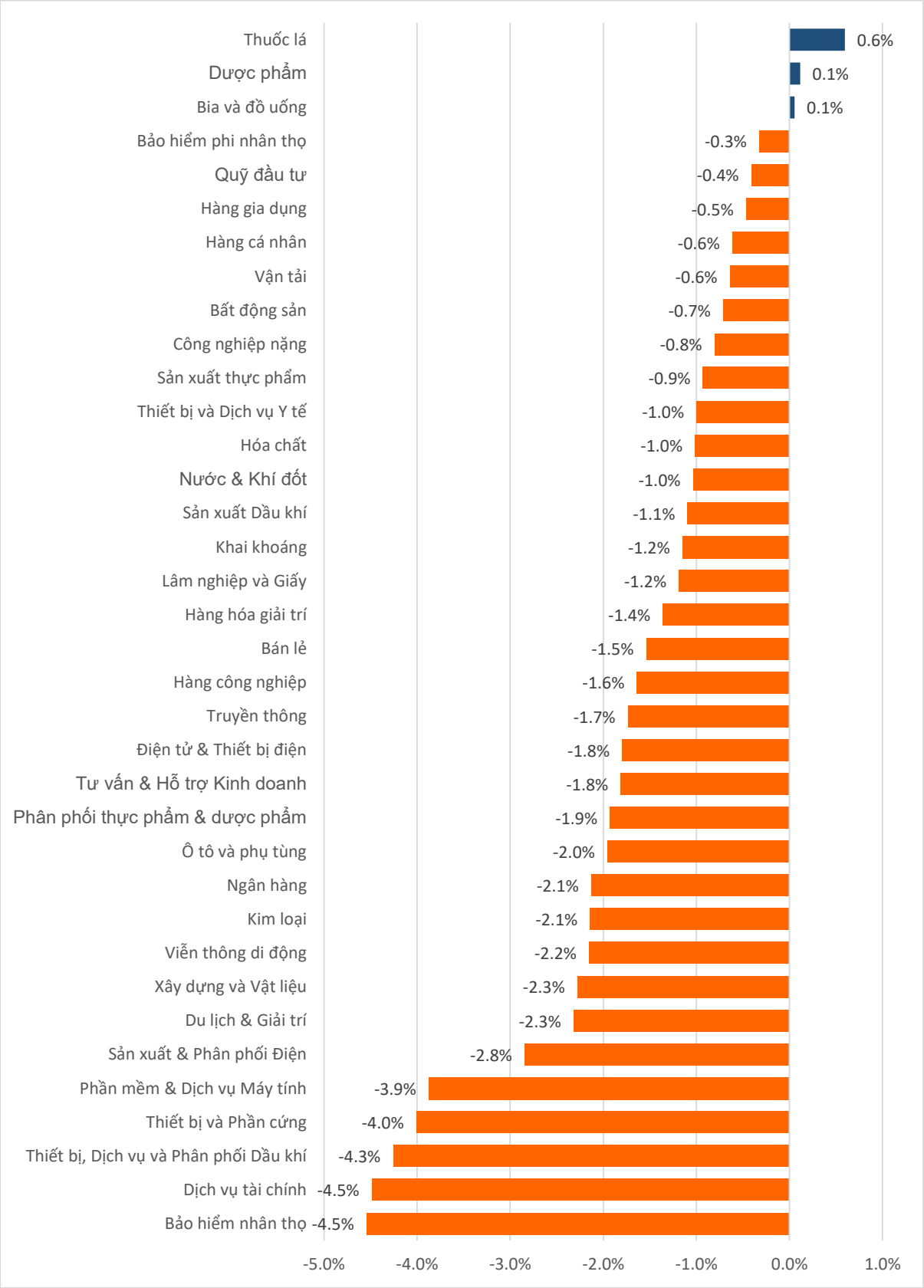

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

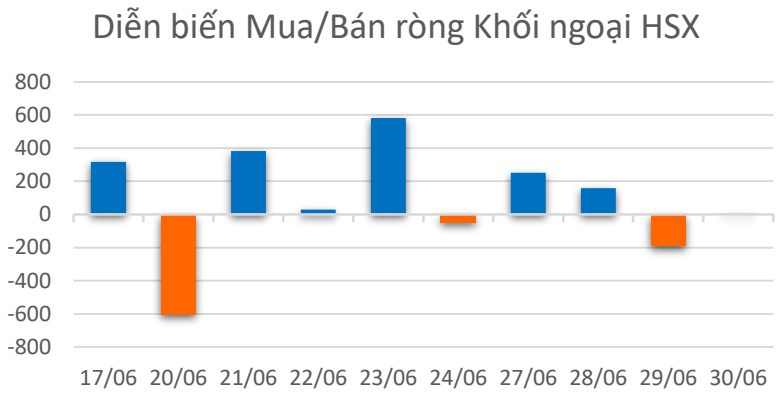

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HDG	49,524	MWG	46,104
STB	44,580	VNM	31,923
HDB	40,287	VIC	30,419
VND	37,639	NVL	23,257
GEX	30,882	E1VFVN30	20,760

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

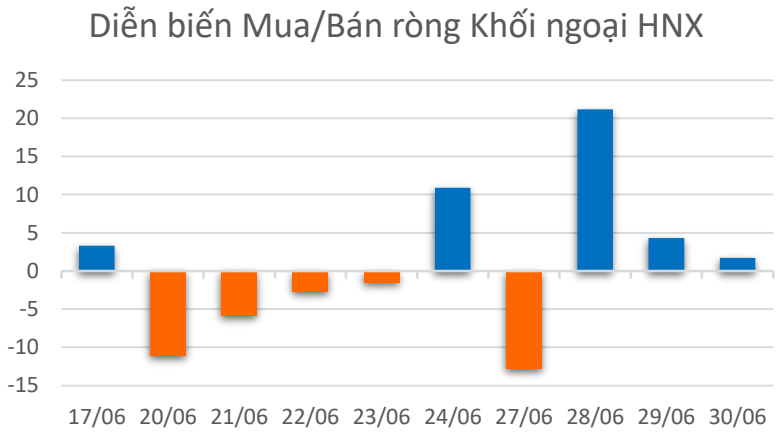

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	2,537	TNG	1,169
PVG	533	DXP	568
SD5	470	BVS	402
IDC	419	NVB	325
PVI	256	VTC	221

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

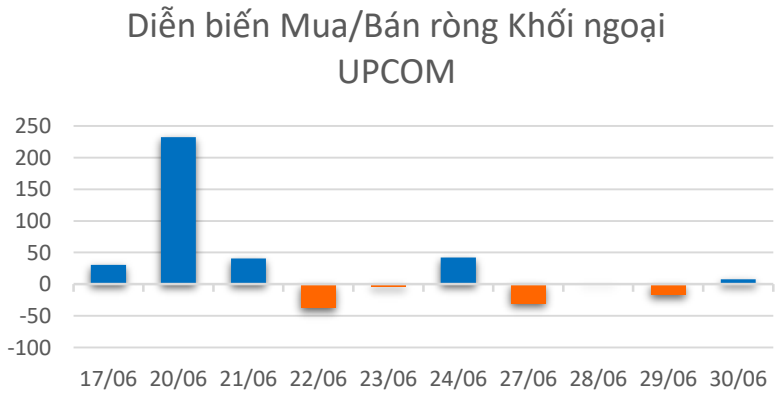

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	5,718	VEA	1,331
MPC	1,030	SWC	450
ACV	807	BBT	117
QNS	400	KHA	78
CSI	387	BTD	29

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
EIB	66,608	STB	41,180
KDH	10,225	VPB	15,150
MWG	8,623	GMD	13,834
ACB	4,274	VIC	12,175
REE	3,871	TCB	11,543

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

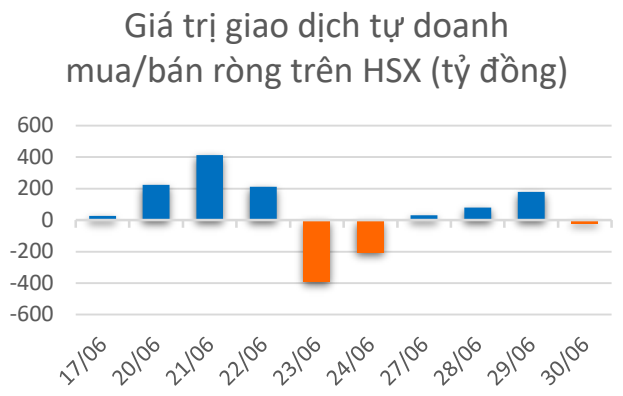

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		BCC	1
		DXP	1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

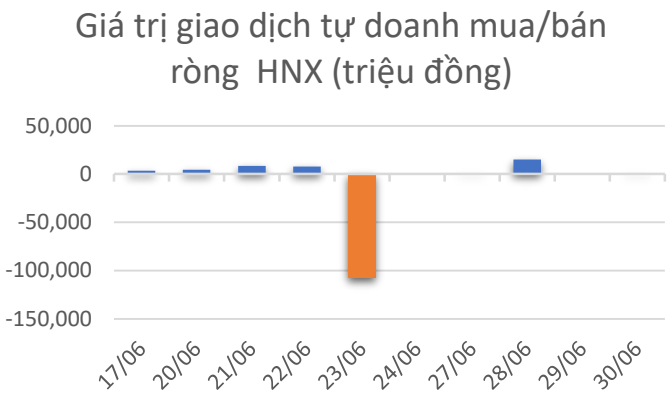

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SIP	309	BSR	8,571
ACG	7	ACV	832
		ABB	43

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

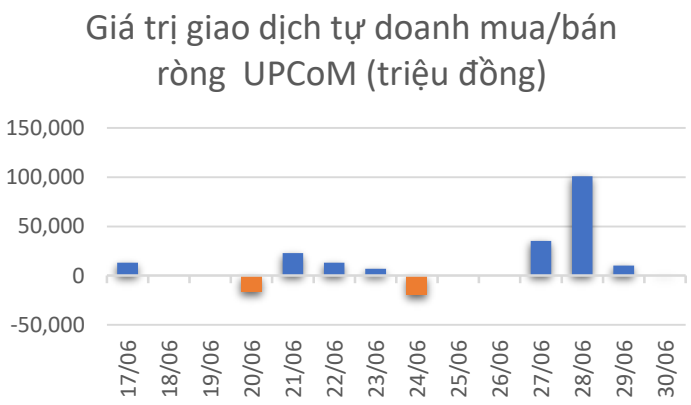

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

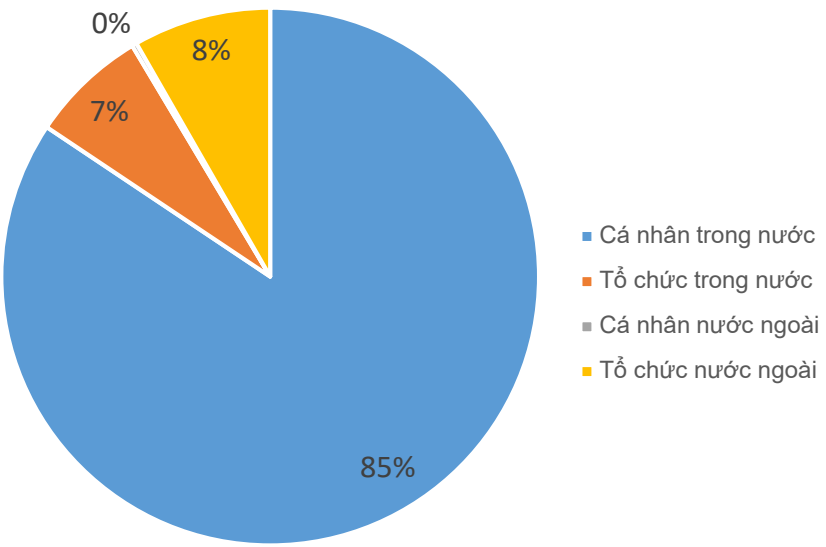

Nguồn: FiinPro – YSVN

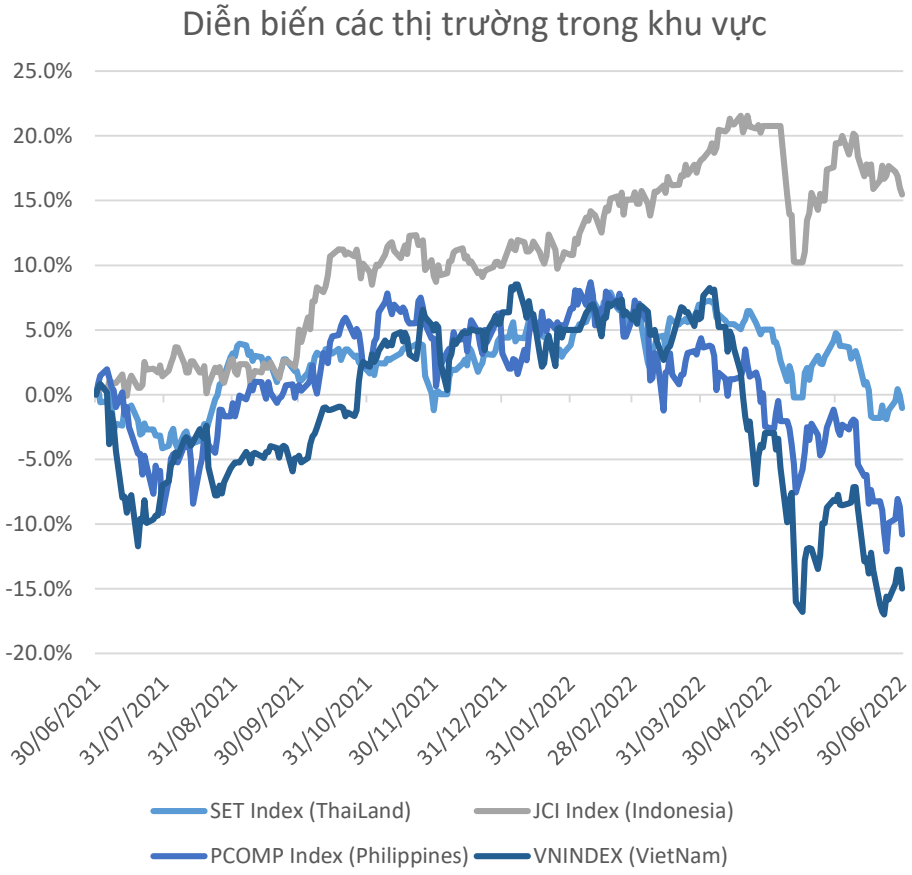

Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.2x	2.0x	1.5x	2.0x
P/E		16.9x	14.72	17.6x	13.0x
ROE	%	9.17	13.16	8.96	15.60
ROA	%	2.33	3.38	2.03	2.53
Vốn hóa	Tỷ USD	534.02	607.60	160.38	207.87
GTGD	Tỷ USD	1.38	0.68	0.07	0.44
LS cổ tức	%	2.86	2.56	2.09	1.54

Nguồn: BloomBerg & YSVN

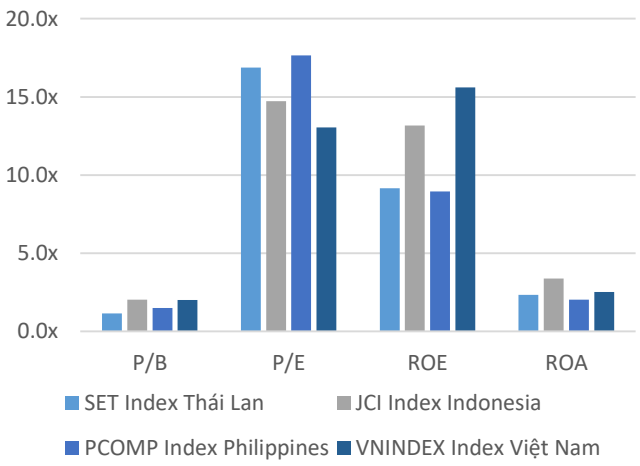

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó Phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo
Trợ lý phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỷ Tỵ
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification
Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions
BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.
HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.
Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.
Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer
© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written